TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 106/2024/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2024, về việc các đ- ơng sự thỏa thuận đ- ợc với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2024/TLST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2024; về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự (Đòi tiền vay).

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đ- ơng sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự:

- ***Nguyên đơn***: 1/ Ông **Ngô Quang K**, sinh năm 1963
2/ Bà **Phan Thị C**, sinh năm 1971.

HKTT : Phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn***: 1/ Ông **Trần Phi H**, sinh năm 1978
2/ Bà **Phạm Kiều V**, sinh năm 1985.

HKTT : Phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Phố Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự nh- sau:

1/ Về số tiền vay, thời hạn trả và lãi suất:

- Ngày 09/3/2011, ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V có vay tiền của ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C số tiền vay là 500.000.000 đồng; Việc vay tiền được lập thành văn bản Giấy biên nhận đề ngày 09/3/2011; ông K, bà C giao trực tiếp tiền mặt cho ông H, bà V tại nhà ông H, bà V.

- Lãi suất hai bên thỏa thuận lãi suất theo Ngân hàng tại thời điểm vay.

- Thời hạn vay hai bên thỏa thuận là 03 tháng và khi nào ông K, bà C cần báo trước cho ông H, bà V trước 10 ngày.

2/ Nay hai bên thỏa thuận:

- Ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V trả tiền nợ cho ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C số tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm tiệu đồng).

- Ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc cho ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C là: 500.000.000 đồng x Lãi suất 6%/năm x 13 năm 3 tháng (từ ngày 09/3/2011 đến ngày 09/6/2024) = 397.500.000 đồng.

Tổng số tiền ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V trả tiền nợ cho ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C là 897.500.000 đồng (Tám trăm, chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 10/6/2024, đến khi ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V trả hết tiền nợ cho ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C.

3/ Thời hạn trả nợ: Ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V trả tiền nợ cho ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí sơ thẩm: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.462.500 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) ông Trần Phi H, bà Phạm Kiều V phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

- Ông Ngô Quang K và bà Phan Thị C không phải chịu án phí nên được trả lại **19.350.000** đồng (Mười chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008733 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Mê Linh.

5/ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đ- ơng sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- L- u hồ sơ vụ án.
- L- u án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ